TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16-9-2024
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị
Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Duy Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 148/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương P, sinh năm 1996; có mặt
Địa chỉ: Thôn An S, xã Hòa N, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng

Bị đơn: Ông Nguyễn Anh C, sinh năm 1991; có mặt
Địa chỉ: Thôn An S, xã Hòa N, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản hòa giải, bản tự khai, nguyên đơn bà Dương P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương P xác định, bà với ông Nguyễn Anh C kết hôn vào năm 2015, đăng ký tại UBND xã Hòa N, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, lúc đầu vợ chồng bà P, ông C sống tại tỉnh Quảng Ngãi sau đó ra xã Hòa N, huyện Hòa Vang sống. Quá trình chung sống lúc đầu vợ chồng bà P sống hạnh phúc, một thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, ông C có hành vi đánh dập bà P, nhiều lần kiếm cớ la mắng bà P làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, ông C sống không có trách nhiệm với gia đình và các con. Tuy nhiên, hành vi đánh bà P của ông C đã được chính quyền địa phương và

gia đình căn ngăn khuyên bảo nhưng vẫn không có tiến triển, bà P không yêu cầu xem xét giải quyết hành vi đánh bà của ông C. Bà P đã cố gắng sống cam chịu để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không được. Bà P xác định hiện nay vợ chồng sống không có hạnh phúc, không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện hai người đã sống ly thân hai năm nay. Nay, bà P xác định không còn tình cảm thương yêu ông C nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà P được ly hôn với ông Nguyễn Anh C.

- Về quan hệ con chung: Bà Dương P xác định, bà với ông Nguyễn Anh C có hai con chung là Nguyễn Anh B, sinh ngày 13/01/2016 và Nguyễn Dương A, sinh ngày 28/11/2019. Ly hôn, bà Dương P xin được nuôi 01 con là Nguyễn Dương A đến khi đủ 18 tuổi, giao con Nguyễn Anh B cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung: Bà Dương P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Dương P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Anh C đã được Tòa án tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, nhưng quá trình giải quyết vụ án đã có bản khai và trình bày tại biên bản hòa giải như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh C xác định, ông với bà Dương P kết hôn năm 2015, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa N, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Sau kết hôn, vợ chồng sống tại tỉnh Quảng Ngãi, sau đó ra xã Hòa N, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng sống. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nhưng ông C không nêu mâu thuẫn. Ông C vẫn xin được đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái, do đó bà P xin ly hôn, ông C không đồng ý.

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Anh C xác định, ông với bà Dương P có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Anh B, sinh ngày 13/01/2016 và Nguyễn Dương A, sinh ngày 28/11/2019. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, ông C đồng ý giao con Nguyễn Dương A cho bà Dương P được nuôi đến khi đủ 18 tuổi, ông C xin được nuôi con Nguyễn Anh B đến khi đủ 18 tuổi, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Anh C xác định để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Anh C, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Riêng đối với bị đơn vắng mặt lần thứ hai, hồ sơ đã có ý kiến trình bày nên quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đã được bảo đảm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương P về việc xin ly hôn đối với ông Nguyễn Anh C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Dương P được ly hôn đối với ông Nguyễn Anh C.

2. Về quan hệ con chung:

Giao con chung là cháu Nguyễn Dương A, sinh ngày 28/11/2019 cho bà Dương P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Giao con chung là cháu Nguyễn Anh B, sinh ngày 13/01/2016 cho ông Nguyễn Anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà P và ông C xác định, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà P và ông C xác định, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Dương P phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Dương P khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung đối với bị đơn ông Nguyễn Anh C; trú tại: Thôn An S, xã Hòa N, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ quy định tại Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của bà P là đúng thẩm quyền.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Anh C.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương P và ông Nguyễn Anh C xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hòa N, huyện Hòa Vang vào năm 2015 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Sau kết hôn, lúc đầu vợ chồng bà P và ông C sống hạnh phúc, quá trình chung sống đến nay nhiều lần xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông C thường có

hành vi la mắng và đánh đập bà P, làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Hành vi đánh đập nhau của vợ chồng bà P, ông C chính quyền địa phương, gia đình đều biết và đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng vẫn không có kết quả. Đối với hành vi đánh đập bà P của ông C, bà P không có yêu cầu hay ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nay bà P xác định không còn tình cảm thương yêu ông C nữa.

Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân của bà P và ông C, thì thấy: Hiện nay, bà P và ông C không còn sống chung với nhua, bà P về nhà cha mẹ đẻ sinh sống, ông C sống tại ngôi nhà của vợ chồng, hai người đã sống ly thân hai năm nay. Như vậy, chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của bà P và ông C đã trở nên trầm trọng, xét mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà P đối với ông Nguyễn Anh C là có cơ sở.

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu xin ly hôn của bà Dường P đối với ông Nguyễn Anh C được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Bà P và ông C xác định, ông bà có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Anh B, sinh ngày 13/01/2016 và Nguyễn Dương A, sinh ngày 28/11/2019. Ly hôn, bà P và ông C thống nhất, giao con là cháu Nguyễn Dương A cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, giao con chung là cháu Nguyễn Anh B cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Xét nguyện vọng của bà P và ông C là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với điều kiện thực tế của bà P và ông C hiện nay; Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Bảo, cháu cũng có nguyện vọng được ở với ông C nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, cả ông C và bà P xác định, không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào nên không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Bà P và ông C xác định, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà P và ông C xác định, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Dương P phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng đề nghị phù hợp với các nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56**,** Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương P đối với ông Nguyễn Anh C về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung".

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Dương P được ly hôn đối với ông Nguyễn Anh C.

2. Về quan hệ con chung:

Giao con chung là cháu Nguyễn Dương A, sinh ngày 28/11/2019 cho bà Dương P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Giao con chung là cháu Nguyễn Anh B, sinh ngày 13/01/2016 cho ông Nguyễn Anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Dương P phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà P đã nộp tại biên lai thu số 0002093 ngày 29/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Bà P đã nộp đủ án phí.

6. Về kháng cáo:

- Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 16/9/2024.
- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa N số 03/2015;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh